

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/HNGĐ-ST

Ngày 12-7-2019

V/v: Ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nhữ Thị Nga

2. Ông Vũ Văn Học

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Lý Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2019 về việc ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/6/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Sùng Minh S - Sinh năm: 1991; Dân tộc: H'Mông; Nghề nghiệp: Làm nương; Địa chỉ: Thôn H, xã L, huyện Q, tỉnh Hà Giang. (Có mặt).

Bị đơn: Chị Mua Thị S - Sinh năm: 1992; Dân tộc: H'Mông; Nghề nghiệp: Làm nương; Nơi cư trú cuối cùng trước khi bị tuyên bố mất tích: Thôn H, xã L, huyện Q, tỉnh Hà Giang. (Vắng mặt, đã bị Tòa án tuyên bố mất tích và hiện nay không có mặt tại địa phương).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Sùng Minh S trình bày: Anh S và chị Mua Thị S tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Q, tỉnh Hà Giang ngày 08/10/2010. Vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc bên nhau nhưng không hiểu vì lý do gì đến ngày 24 tháng 6 năm 2013 chị S bỏ nhà đi biệt tích, anh S đã đi tìm nhiều lần, ở nhiều nơi nhưng không thấy, không biết chị S còn sống hay đã chết. Khi đi chị S có đưa một con chung là Sùng Thị Thu P (sinh ngày 26/8/2010) đi cùng, đến nay vẫn không có tin tức gì về hai mẹ con. Anh S đã yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Mua Thị S mất tích để giải quyết việc ly hôn, ngày 18/10/2018 Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang đã ra quyết định tuyên bố chị Mua Thị S mất tích. Do thời gian biệt tích đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nay anh S đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị Mua Thị S.

** Về con chung:* Anh Sùng Minh S và chị Mua Thị S có 02 con chung:

1. Sùng Thị Thu P (sinh ngày 26/8/2010);
2. Sùng Thị L (sinh ngày 20/3/2012).

Trước khi bỏ nhà đi chị Mua Thị S có đưa một con chung là cháu Sùng Thị Thu P đi cùng, đến nay vẫn không có tin tức gì về hai mẹ con. Khi ly hôn anh S xin được trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cháu Sùng Thị L cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

** Về tài sản, công nợ chung:* Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn Mua Thị S vắng mặt. Ngày 18/10/2018 Tòa án nhân dân huyện Q đã tuyên bố chị Mua Thị S mất tích, đến nay chị S không có mặt tại nơi cư trú, cũng không có tin tức gì về chị Mua Thị S.

Tại phiên tòa anh Sùng Minh S vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q:

Về tuân thủ pháp luật tố tụng: Những người tiến hành tố tụng, nguyên đơn, trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến khi mở phiên tòa và tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53 khoản 2 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh Sùng Minh S ly hôn với chị Mua Thị S; giao cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Sùng Thị L (sinh ngày 20/3/2012); anh S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Sùng Minh S có đơn yêu cầu ly hôn chị Mua Thị S, nơi cư trú cuối cùng trước khi bị tuyên bố mất tích: Thôn H, xã L, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Sùng Minh S và chị Mua Thị S kết hôn đúng quy định của pháp luật, nên quan hệ hôn nhân của anh S và chị S là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc hơn 2 năm đến ngày 24 tháng 6 năm 2013 chị S bỏ nhà đi đến nay không có tin tức gì. Anh S đã yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Mua Thị S mất tích, Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang đã thực hiện trình tự tố tụng và thông báo tìm kiếm chị S nhưng không có kết quả, không có thông tin gì về chị S. Ngày 18/10/2018 Tòa án nhân dân huyện Q đã ra quyết định tuyên bố chị Mua Thị S mất tích, quyết định đã có hiệu lực pháp luật.

Như vậy, cuộc sống chung giữa anh S và chị S không còn tồn tại, anh S yêu cầu xin ly hôn với chị S là chính đáng và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh S, xử cho anh S được ly hôn với chị Mua Thị S.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng anh S, chị S có hai con chung là cháu Sùng Thị Thu P (sinh ngày 26/8/2010) và cháu Sùng Thị

L (sinh ngày 20/3/2012). Xét thấy chị Mua Thị S đã bị tuyên bố mất tích từ ngày 18/10/2018 đến nay không có tin tức xác thực chị S còn sống hay đã chết, nên không giao trách nhiệm nuôi con hay cấp dưỡng nuôi con được. Khibỏ nhà đi chị S có đưa cháu Sùng Thị Thu P đi cùng còn lại cháu Sùng Thị L anh S đã chăm sóc, giáo dục, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu L và cháu L cũng có nguyện vọng ở với anh S. Vì vậy, giao cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu L là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản và công nợ chung: Anh S không đề nghị Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Sùng Minh S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 2 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Sùng Minh S. Xử cho anh Sùng Minh S được ly hôn với chị Mua Thị S.

2. *Về con chung*: Giao cháu Sùng Thị L (sinh ngày 20/3/2012) cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Chị S không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con theo quy định của pháp luật.

3. *Về án phí*: Anh Sùng Minh S phải chịu 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q là 300.000^d, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: BB/2013/05035 ngày 03/5/2019, anh S đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. *Quyền kháng cáo*: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Q;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- THADS huyện Q;
- Các đương sự;
- UBND xã L, huyện Q, tỉnh Hà Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Văn Thuận

